

AUTEURS, ŒUVRES du courant littéraire de "NOUVELLE POÉSIE", à partir de 1932

Tác giả, tác phẩm tiêu biểu cho phong trào *Thơ mới*, bắt đầu từ năm 1932

Thơ

- **Thế Lữ** : *Nhớ rừng*,
- **Xuân Diệu** : *Vội vàng, Yêu, Biển*
- **Huy Cận** : *Ngậm ngùi*
- **Lưu Trọng Lư** : *Tiếng thu, ...*
- **Tú Mỡ** : *Vợ chồng đời nay*
- **Hàn Mặc Tử** : *Đây thôn Vĩ Dạ*
- **Chế Lan Viên** : *Thu ...*
- **Vũ Đình Liên** : *Ông đồ ...*
- **Nguyễn Nhược Pháp** : *Chùa Hương ...*
- **Tế Hanh** : *Quê Hương ...*
- **Nguyễn Bính** : *Mưa xuân, Nàng đi lấy chồng, Không hẹn ngày về, Cô hàng xóm, Đêm sao sáng ...*
- **Đoàn Phú Tứ** : *Màu thời gian ...*
- **Vũ Hoàng Chương** : *Đời vắng em rồi, say với ai, U tình*
- **T.T.Kh.** : *Hai sắc hoa Ti-gôn ...*
- **Tản Đà** : *Thề non nước, Gió thu*

THẾ LỮ

NHỚ RỪNG

(Lời con hổ ở vườn Bách thú)
Tặng Nguyễn Tường Tam

Gậm một khối căm hờn trong
cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng
dần qua,
Khinh lũ người kia ngạo
mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé diễu oai linh
rừng thẳm,
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù
hãm,
Để làm trò lạ mắt, thứ đồ
chơi.
Chịu ngang bầy cùng bọn
gấu dở hơi,
Vớ cặp báo chuồng bên vô
tư lự.

Ta sống mãi trong tình
thương nỗi nhớ,
Thửa tung hoành hống hách
những ngày xưa.
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả,
cây già,
Vớ tiếng gió gào ngàn, vớ
giọng nguồn hét núi,
Vớ khi thét khúc trường ca
dữ dội,
Ta bước chân lên, dũng dạc,
đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng
cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai,

NOSTALGIE DE LA FORÊT

Rongeant mon gros fardeau
de haine,
Dans cette cage en fer,
allongé,
À voir les années défiler,
Devant cette foule humaine,
Des prétentieux aux farfelus,
à mépriser,
Avec leurs petits yeux
écarquillés
Pour me narguer,
Le Seigneur de la forêt
aujourd'hui déporté,
Toute honte bue, en captivité
Pour les amuser,
Comme une nouveauté,
Un quelconque jouet ;
rabaissé
Au même niveau que cette
bande d'ours cinglés
Et ce couple de léopards à
côté
À l'air si détaché.

Toujours vivre avec, dans
mes pensées
Tout ce que j'ai aimé
Ces jours dans le passé
Livré à moi-même, en liberté
Où j'ai imposé mon autorité
Ce qui m'a le plus manqué,
Ce paysage, ces forêts,

cỏ sác.

Trong hang tối, mắt thần khi
đã quắc,

Là khiến cho mọi vật đều im
hơi.

Ta biết ta chúa tể cả muôn
loài,

Giữa chốn thảo hoa không
tên, không tuổi.

Nào đâu những đêm vàng
bên bờ suối,

Ta say mồi đứng uống ánh
trăng tan ?

Đâu những ngày mưa
chuyển bốn phương ngàn,

Ta lặng ngắm giang sơn ta
đổi mới ?

Đâu những bình minh cây
xanh nắng gội,

Tiếng chim ca giấc ngủ ta
tưng bừng ?

Đâu những chiều lênh láng
máu sau rừng.

Ta đợi chết mảnh mặt trời
gay gắt,

Để ta chiếm lấy riêng phần bí
mật ?

- Than ôi ! Thời oanh liệt nay
còn đâu ?

Nay ta ôm niềm uất hận
ngàn thu,

Ghét những cảnh không đời
nào thay đổi,

Những cảnh sửa sang, tầm
thường, giả dối :

Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng,
cây trồng ;

À l'ombre. Ces arbres de
temps immémorial, si âgés.

Avec le vent enragé

Au-dessus des flots, un bruit
à tout fracasser,

Des torrents aux monts
élevés.

Et entonnant une balade
avec force férocité

Pas à pas avancé,

D'une démarche chaloupée,

En toute solennité,

Mon corps en rythme ondulé

Comme des flots bien

cadencés.

Silencieusement, avec

l'ombre joué

Outre les ronces, les feuilles

affilées

À l'intérieur d'une caverne,

dans l'obscurité,

Mes yeux divins de nouveau

perçants,

D'un éclat si brillant

Que toute créature se réfugie

dans le silence, d'emblée.

Je sais, oui, moi, Sa Majesté

Du monde vivant, de

renommée

Au milieu de cette Nature,

sans nom, ni âge que voilà.

Les nuits d'or, au bord des

ruisseaux, où sont-elles

passées ?

Encore enivré

Du goût de gibier

- Et si...un éclat de lune

dissous dans l'eau, pour

m'abreuver ?

Dải nước đen giả suối,
chẳng thông dòng
Len dưới vách những mô gò
thấp kém ;
Dẫm vũng lá hiền lành,
không bí hiểm,
Cũng học đòi bắt chước vẽ
hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả,
âm u.

Hỡi oai linh, cảnh nước non
hùng vĩ !
Là nơi giống hằm thiêng ta
ngự trị.
Nơi thên thang ta vùng vẫy
ngày xưa,
Nơi ta không còn được thấy
bao giờ !
Có biết chẳng trong những
ngày ngao ngán,
Ta đương theo giấc mộng
ngàn to lớn
Để hồn ta phảng phất được
gần người,
- Hỡi cảnh rừng ghê gớm
của ta ơi !

Thế Lữ

*(Theo bản in lần thứ 2 năm
1941 sau khi đã được Thế
Lữ sửa lại).*

Ni ces jours de pluie
mouvante par monts et par
vaux
De quatre côtés.
Mon royaume,
silencieusement contemplé
Tout en mutation, transformé
?
Où ces aurores sont-elles
allées
Quand les jeunes arbres,
encore de soleil gorgés
Et ces oiseaux aux chants si
animés
Que mon sommeil habituel
était perturbé
Où se sont-ils cachés ?
Disparues aussi, ces soirées,
De sang toutes
empourprées,
Derrière la forêt.
J'ai attendu sa mort pour
m'approprier
Un morceau de ce soleil
ardent
Et gardé, pour moi seul, son
secret ?
Hélas, cette époque de
gloire, c'est déjà du passé !
Maintenant, il ne m'est resté
Que cette rancœur pour
l'éternité.
Tout ce qui est immuable, à
détester
Des coins ainsi rénovés,
Banals ou artificiels, à en
juger
Des fleurs soignées
Aux pelouses rasées



Des allées alignées
Aux arbres disposés.
Un filet d'eau toute noire,
inspiré
D'un ruisseau, sans autre
débouché,
Lequel se faufilant
Sous des remblais
insignifiants
Quelques taillis modestes,
dépourvus de mystère,
Un certain air sauvage à se
donner
Un décor de grandeur à
imiter
Celui d'un royaume de
millions d'années
D'une ténébreuse beauté.
Pittoresque paysage d'une
telle somptuosité,
C'est là aussi qu'un animal
sacré
Comme moi, règne en
Majesté.
Là où dans le passé
J'ai vécu au sein de cette
immensité.
Un espace que je ne pourrai
plus retrouver.
Personne ne sait qu'il y a des
journées
Où par déprime, j'ai imaginé
Poursuivre ce rêve
d'espaces ouverts
En laissant mon âme errer
Pour te rapprocher.
- Ô quel redoutable royaume,
ma forêt à moi !

	Traduction de Nguyễn Thị Minh Châu (<i>Collège Français de Nha Trang</i>)
--	---

XUÂN DIỆU

Đây là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất của Xuân Diệu trước Cách mạng. Đây là tiếng nói của một tâm hồn yêu đời, yêu sống đến cuồng nhiệt, nhưng đằng sau đó là cả một quan niệm nhân sinh mới chưa thấy trong thơ ca truyền thống.

VỘI VÀNG	EN HÂTE
Tặng Vũ Đình Liên	
Tôi muốn tắt nắng đi Cho màu đừng nhạt mất ; Tôi muốn buộc gió lại Cho hương đừng bay đi.	Je veux le soleil éteint, pour empêcher Son éclat de se faner. Je veux le vent attaché Pour ne pas laisser Le parfum s'échapper.
Của ong bướm này đây tuần trăng mật ; Này đây hoa của đồng nội xanh rì ; Này đây lá của cành tơ phơ phất ; Của yến anh này đây khúc tình si. Và này đây ánh sáng chớp hàng mi ; Mỗi sáng sớm, thần vui hằng gõ cửa ; Tháng giêng ngon như một cặp môi gần ; Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa : Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân. Xuân đang tới, nghĩa là xuân đang qua, Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già, Mà xuân hết, nghĩa là tôi	De ces abeilles et de ces papillons-ci, Une lune de miel, dédiée. Tenez, voici Les fleurs de ces champs si verdoyants Et voilà les feuilles de la branche De soie qui n'arrête pas de dodeliner Des hirondelles et des rossignols Une sérénade, tenez. Et maintenant, une vive clarté Sur les cils, à les faire papilloter. Chaque matin, le Dieu de la Joie vient frapper À la porte ; le mois de Janvier

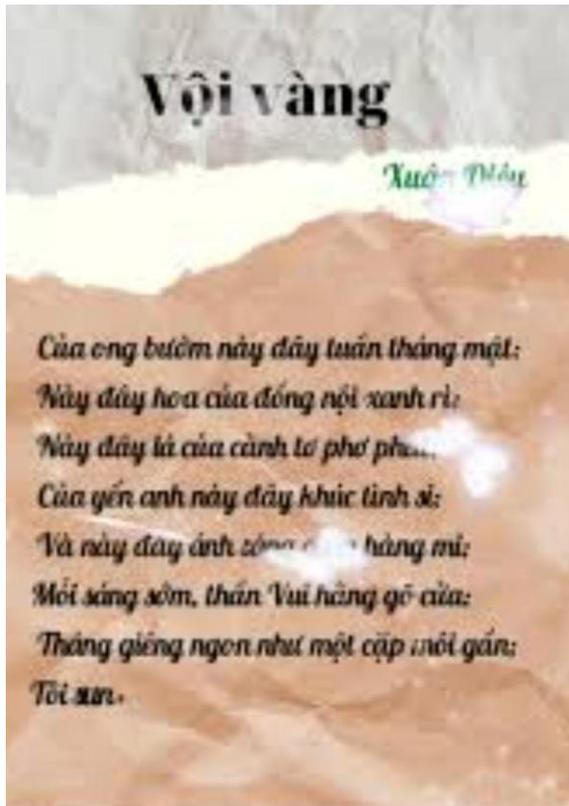
cũng mất.
Lòng tôi rộng, nhưng lượng
trời cứ chật,
Không cho dài thời trẻ của
nhân gian,
Nói làm chi rằng xuân vẫn
tuần hoàn, Nếu đến nữa
không phải rằng gặp lại.
Còn trời đất, nhưng chẳng
còn tôi mãi,
Nên bâng khuâng tôi tiếc cả
đất trời ;
Mùi tháng, năm đều rớm vị
chia phôi,
Khắp sông, núi vẫn than
thảm tiễn biệt ...
Cơn gió xinh thì thào trong lá
biếc,
Phải chăng hờn vì nỗi phải
bay đi ?
Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng
reo thi,
Phải chăng sợ độ phai tàn
sắp sửa ?
Chẳng bao giờ, ôi ! Chẳng
bao giờ nữa ...

Mau đi thôi ! Mùa chưa ngả
chiều hôm,
Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu
mơn mớn ;
Ta muốn riết mây đưa và gió
lượn,
Ta muốn say cánh bướm với
tình yêu,
Ta muốn thâu trong một cái
hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ

Aussi savoureux que ces
lèvres contre lèvres
rapprochées.
Heureux comme je suis.
Mais, en hâte seulement à
moitié :
Je n'attends pas le soleil
d'été
Pour regretter déjà le
printemps.
Le printemps est imminent
Ce qui veut dire
Qu'il est en train de finir.
Jeune est le printemps
Ce qui veut dire
Qu'il va vieillir.
Mais la fin du printemps
Signifie que je suis perdant.
Mon cœur est généreux
Mais, le Ciel toujours
parcimonieux,
N'accorde pas une longue
jeunesse aux gens.
Inutile de me parler
Du printemps au cycle
régulier
S'il revient, ce n'est pas pour
qu'on se revoie
Ciel, Terre, tout va rester.
Sauf moi,
Je ne serai pas toujours là.
Mélancolique, je me mets à
regretter
Le monde entier.
Tout ça sent la séparation,
des mois et des années
Partout, des rivières aux
monts, ils se lamentent
Encore sur les adieux,

rạng,
Cho chói choáng mùi
thơm, cho đã đầy ánh sáng
Cho no nê thanh sắc của
thời tươi ;
- Hỡi xuân hồng, ta muốn
cắn vào người

Xuân Diệu



*Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của gợn ánh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi;
Mỗi sáng sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng.*

secrètement...
Murmurant aux feuilles
vertes, voilà le joli vent
Est-ce pour ça qu'il a boudé
Et s'est envolé ?
Les oiseaux en chœur, avec
entrain
Ont cessé leur concours
De gazouillis, soudain.
Est-ce par crainte d'une
disparition en cours ?
Jamais. Ô, plus jamais...

Allons-y vite ! La saison n'a
pas encore au crépuscule
décliné.
Je veux enlacer
La vie toute entière,
Si fraîche, celle qui vient de
commencer.
Je veux étreindre
Les nuages passants
Et le vent tourbillonnant
Je veux, le papillon d'amour
enivré.
Je veux tout capturer en un
seul baiser
Et monts, fleuve et plantes et
l'herbe toute rayonnante
Ivre de parfums et de lumière
inondé
Rassasié de beauté
Du jeune temps.
Ô prime Printemps,
J'ai envie de te mordre à
pleines dents.

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

YÊU

Yêu, là chết ở trong lòng một ít,
Vì mấy khi yêu mà chắc
được yêu ?
Cho rất nhiều, song nhận
chẳng bao nhiêu :
Người ta phụ, hoặc thờ ơ,
chẳng biết.

Phút gần gũi cũng như giờ
chia biệt.
Tưởng trắng tàn, hoa tạ với
hồn tiêu,
Vì mấy khi yêu mà chắc
được yêu !
- Yêu, là chết ở trong lòng
một ít.

Họ lạc lối giữa u sầu mù mịt,
Những người si theo dõi dấu
chân yêu ;
Và cảnh đời là sa mạc cô
liêu.
Và tình ái là sợi dây vẫn vít
Yêu, là chết ở trong lòng một
ít.

Xuân Diệu

AIMER

Aimer, c'est le cœur
Qui meurt
Un peu.
Parce qu'il est rare
D'être aimé en retour
Beaucoup à donner
Pour pas grand-chose.
L'Autre peut vous décevoir,
Vous est indifférent
Ou n'en sait rien.

Des minutes passées
ensemble
À l'heure des adieux
On dirait une lune
Qui s'est éclipsée,
La fleur fanée,
Avec son âme perdue.
Car personne n'est sûr
D'aimer pour être aimé
En retour.

Aimer, c'est le cœur
Qui meurt
Un peu.

Et au milieu de cette
confusion
De chagrin, se sont égarés
Ces amoureux transis
À la trace des pas poursuivis
De leurs dulcinées

La Vie n'est qu'un désert
De solitude perpétuelle



Xuân Diệu

"Yêu, là chết ở trong lòng một ít,
Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu?
Cho rất nhiều, song nhận chẳng bao nhiêu;
Người ta phụ, hoặc thờ ơ, chẳng biết."

Et l'Amour, un lien
Qui vous retient.

Aimer, c'est le cœur
Qui meurt
Un peu.

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

BIỂN

Anh không xứng là biển xanh
Nhưng anh muốn em là bờ
cát trắng
Bờ cát dài phẳng lặng
Soi ánh nắng pha lê ...

Bờ đẹp để cát vàng
Thoai thoải hàng thông đứng
Như lặng lẽ mở màng
Suốt ngàn năm bên sóng ...

Anh xin làm sóng biếc
Hôn mãi cát vàng em
Hôn thật khế, thật êm
Hôn êm đêm mãi mãi

Đã hôn rồi, hôn lại
Cho đến mãi muôn đời
Đến tan cả đất trời
Anh mới thôi dào dạt ...

Cũng có khi ào ạt
Như nghiền nát bờ em
Là lúc triều yêu mến
Ngập bến của ngày đêm

LA MER

*Je ne mérite pas d'être la
mer bleue*
Mais je voulais que tu sois la
plage de sable blanc
Un rivage long et tranquille
Reflétant des rayons
cristallins ...

Un joli rivage de sable doré
Sur une douce pente, des
pins en rangées
Plantés là comme pour rêver
Au bord des vagues
silencieusement
Depuis des milliers d'années
...

*Laisse-moi devenir la vague
bleutée*
Pour toujours t'embrasser,
mon sable doré
Si légers, si doux comme
baisers
De tendres et d'éternels
baisers

Anh không xứng là biển xanh
Nhưng cũng xin làm bề biếc
Để hát mãi bên gành
Một tình chung không hết,

*Để những khi bọt tung trắng
xóa*

Và gió về bay tỏa nơi nơi
Như hôn mãi ngàn năm
không thỏa,
Bởi yêu bờ lắm lắm, em ơi !

Xuân Diệu



*Déjà embrassé, alors je vais
recommencer*

Jusqu'à l'éternité
Et cesserai de déborder
Seulement quand Ciel et
Terre se sont estompés ...

*Plus impétueux parfois je
serai*
Avec ton rivage, comme pour
l'écraser

C'est l'instant préféré de la
marée
Où le quai du jour et de la
nuit va être submergé

*Je ne mérite pas d'être la
mer bleue*
Mais laisse-moi devenir ces
eaux d'azur

À côté des récifs, pour
toujours chanter
Un amour immortel et
partagé.

*Chaque fois quand jaillissent
les écumes blanches à tout
éclabousser*

Et le vent, de retour, partout
vient survoler

T'embrasser comme si des
milliers d'années

Ne seraient jamais assez
Car je t'aime tant et tant,
mon rivage à moi

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

HUY CẬN

NGÂM NGÙI

Nắng chia nửa bãi ; chiều rồi
...
Vườn hoang trinh nữ xếp đôi
lá rầu.
Sợ buồn con nhện giăng
mau ;
Em ơi! hãy ngủ ... anh hầu
quạt đây.
Lòng anh mở với quạt này ;
Trăm con chim mộng về bay
đầu giường.
Ngủ đi em, mộng bình
thường !
Ru em sẵn tiếng thủy dương
mấy bờ ...
Cây dài bóng xế ngẩn ngơ ...
- Hồn em đã chín mấy mùa
thương đau ?
Tay anh em hãy tựa đầu,
Cho anh nghe nặng trái sầu
rụng rơi ...

Huy Cận



TRISTESSE

À l'heure du crépuscule,
Les derniers rayons ont
séparé
L'espace en deux ...
Le soir est là.

Au jardin abandonné
Des feuilles de Mimosa *
repliées en deux, comme à
regret.
Les fils de soie hâtivement
tissés par l'araignée
Qui, dans le spleen, a
sombé.
Dors bien, ma chérie ! ...
Laisse-moi te rafraîchir
Avec cet éventail,
À cœur ouvert, avec toi, afin
de compatir.
Venus du monde des rêves
par centaines,
Voilà des oiseaux qui
tournent autour de ton
chevet.
Dors, ma chérie, comme
d'habitude, fais des rêves.
Et pour te bercer
Le bruissement de filaos tout
en rangées.
De grands arbres figés
Dans leur ombre allongée du
coucher ...
-Ton âme a-t-elle péri après
ces quelques années ?

Ta tête sur mon bras,
reposée
Comme ça, la tristesse va
peser
Plus encore, sur mon cœur
brisé ...

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

LƯU TRỌNG LƯ

TIẾNG THU

Tặng bạn Văn

Em không nghe mùa thu
dưới trăng mờ thẩn thức ?
Em không nghe rạo rức
hình ảnh kẻ chinh phu
trong lòng người cô phụ ?
Em không nghe rừng thu.
lá thu kêu xào xạc,
con nai vàng ngơ ngác
đạp trên lá vàng khô

Lưu Trọng Lư



SONS D'AUTOMNE

N'as-tu pas entendu les
sanglots
De l'Automne
Sous la lumière blafarde de
la lune ?
À l'image du guerrier
évoquée
N'as-tu pas ressenti
Le cœur de la veuve, si
exalté ?
N'as-tu pas écouté
La forêt en automne,
Le bruissement des feuilles
mortes.
Éperdue, une biche et sous
ses pas,
Des feuilles sèches foulées.

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

TÚ MỠ

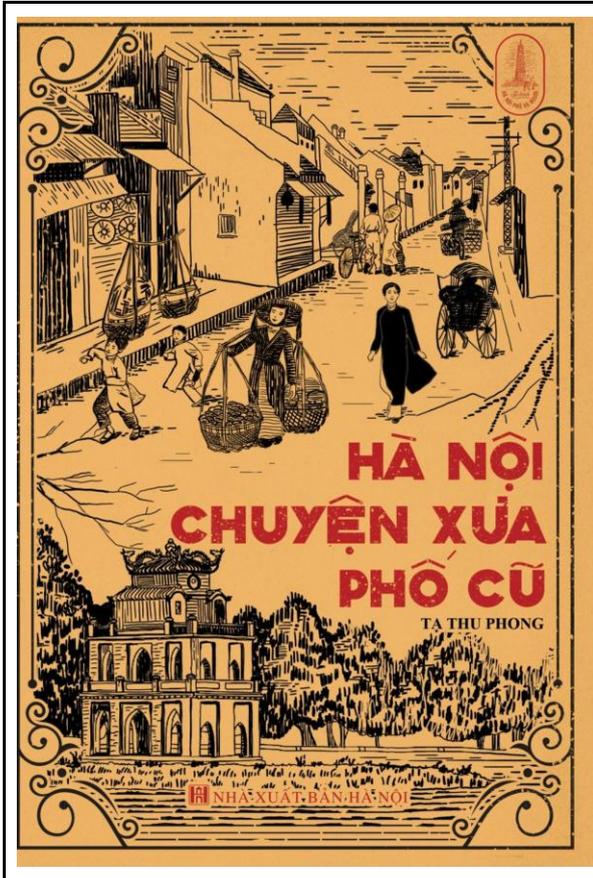
VỢ CHỒNG ĐỜI NAY

Bây giờ thời buổi văn minh
Phụ phụ chi tình có vẻ khác
xưa
Mợ tham, mợ đốc nhớn như
Lấy chồng ngồi ruỗi, ăn nhờ
chiếc lương
Suốt ngày son phấn điểm
trang
Tiêu khiển đêm trường : nhà
hát, tổ tôm
Con thời sẵn vú nuôi ôm
Nước, cơm sẵn bếp tận
mồm bưng lên
Phong lưu, chồng vợ là tiên
Hễ cậu kém tiền, giở luật cở
duyên
Tung hô "nam nữ bình
quyền" !

Nguồn: Tú Mỡ, *Giòng nước
ngược - Tập I*, Trung Bắc
Tân Văn, 1934

MARI ET FEMME DE NOS JOURS

Plus civilisés, de nos jours
Les couples comme toujours
Vieux mode de vie n'ayant
plus cours
Femme de Son Excellence,
le mandarin "Tham"
Épouse du Directeur ou
Docteur, "Đốc"
Autant de fainéantes,
mariées
Et désœuvrées.
Le salaire du mari déjà
empoché,
Toute la journée passée
À se farder, se maquiller.
Que de distractions en
soirées
Jeux de cartes, opéra ou
ballet.
Aucun enfant à s'en occuper
Une nourrice pour la
remplacer
Ni repas à préparer.
Voilà la belle vie :
Le riz déjà cuit, le potage
aussi
Et Madame est servie,
Même, bouchée par
bouchée.
À vie aisée, Monsieur a une
femme-fée
Quand son argent va
diminuer
Un avocat pour Madame, vite



consulté
Entre homme et femme :
"Vive l'Égalité" !

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

HÀN MẶC TỬ

ĐÂY THÔN VĨ DẠ

Sao anh không về chơi thôn
Vĩ ?
Nhìn nắng hàng cau nắng
mới lên.
Vườn ai mướt quá, xanh như
ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ
điền.

Gió theo lối gió, mây đường
mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa
bấp lay...
Thuyền ai đậu bến sông
trăng đó,
Có chờ trăng về kịp tối nay ?

Mơ khách đường xa, khách
đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không
ra...
Ở đây sương khói mờ nhân
ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà ?

Hàn Mặc Tử

VOICI LE HAMEAU VĨ DẠ

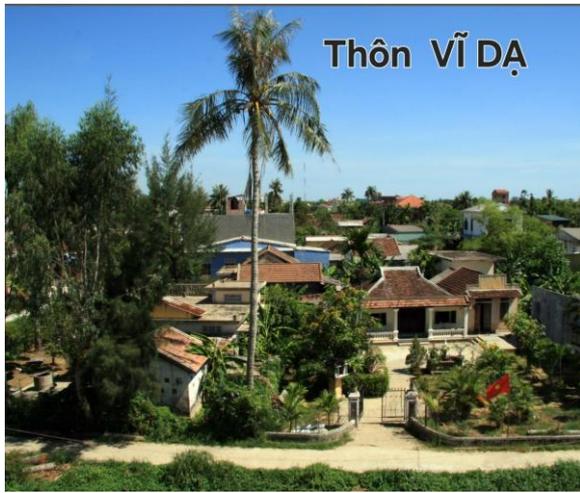
Pourquoi n'es-tu pas rentré
Au hameau Vĩ ? Voir les
rayons, les premiers
À travers les rangées
d'aréquiers ?
Le soleil, à son lever.

À qui est-ce, ce jardin
D'un vert de jade si lustré
Un visage carré
Que des feuilles de bambou
Ont, à mi-hauteur, caché

Le vent suit son chemin d'un
côté
S'en vont aussi les nuages
de leurs côtés
Un courant morose, des
fleurs de maïs agitées...
À qui ce bateau amarré au
quai du fleuve lunaire* ?
Va-t-il livrer la lune à temps
cette nuit ?

Dans le rêve, une visiteuse
longue distance, une
lointaine invitée.
Ta tunique si blanche,
difficile à identifier...
Ici, toute forme embrouillée
À cause de la brume ou de la
fumée.

Qui peut savoir
Si l'Autre a éprouvé



Thuyền ai đậu bến sông
trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay ?

Ou non,
Un amour profond.

Mặt chữ điền : Un visage carré
Front large, un peu carré
Pommettes larges
Contours anguleux
Une ligne de mâchoire prononcée

Mặt chữ điền là *dáng mặt vuông, trông hơi thô và góc cạnh.*
Các đặc điểm để nhận biết khuôn mặt này : Trán khá to rộng và hơi vuông.
Phần xương hàm hơi thô, nhô ra ngoài nhiều và trông như hình vuông.

***fleuve lunaire** : *la lune a tellement de reflets dans l'eau que cette clarté miroitante semble occuper le fleuve tout entier.*

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

ĐÂY THÔN VĨ DẠ

Sao anh không về chơi thôn
Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng
mới lên

VOICI LE HAMEAU DES ROSEAUX

Pourquoi ne pas retourner au
Hameau des Roseaux
Voir le soleil levant sur les
rangs d'aréquiers

Vườn ai muốt quá xanh nhu
ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ
điền
Gió theo lối gió, mây đường
mây
Dòng nước buồn thiu, hoa
bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông
trăng đó
Có chử trắng về kịp tối nay ?
Mơ khách đường xa, khách
đường xa ...
Áo em trắng quá nhìn không
ra
Ở đây sương khói mờ nhân
ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà ?

Hàn Mặc Tử

Un jardin tout luisant comme
de jade vert
Le visage parfait au travers
des bambous .
Le vent suit le chemin du
vent, les nuages la route des
nuages,
Tristesse de l'eau qui coule,
frémissement des maïs en
fleurs,
À qui est cette barque à
l'amarre là-bas aux rives de
la lune
Et pourra-t-elle à temps la
transporter ce soir ?
Rêve le voyageur sur la route
lointaine, lointaine ...
Ta robe est par trop blanche,
je ne la discerne pas
Ici les êtres sont voilés de
brume et de fumée
Qui connaît la profondeur
d'un tel amour ?

(Traduction : Hélène Péras et
Vũ Thị Bích)

Editions Arfuyen, 2001.

Diffusion : Editions du Cerf ;
Distribution : Sodis.

ĐÂY THÔN VĨ DẠ

Sao anh không về chơi thôn
Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng

VOICI LE HAMEAU VĨ DẠ

Pourquoi n'êtes-vous pas
venu voir Thôn Vĩ,

mới lên
Vườn ai muốt quá xanh nhu
ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ
điền
Gió theo lối gió, mây đường
mây
Dòng nước buồn thiu, hoa
bấp lay
Thuyền ai đậu bến sông
trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay ?
Mơ khách đường xa, khách
đường xa ...
Áo em trắng quá nhìn không
ra
Ở đây sương khói mờ nhân
ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà ?

Hàn Mặc Tử

Pour admirer le lever du
soleil sur les rangs
d'aréquiers ?
À qui ce jardin si luxuriant et
si verdoyant qui ressemble à
du jade,
Et des feuilles de bambou
couvrent un parfait visage
ovale.
Le vent poursuit son chemin
et les nuages poursuivent
leur route.
Près d'un cours d'eau
monotone, les fleurs de maïs
se balancent doucement...
Cette barque amarrée à
l'embarcadère de la rivière
au clair de lune,
Pourra-t-elle amener à temps
la belle lune pour cette nuit ?
*Je rêve de toi, ô belle
voyageuse, sur la route
lointaine, lointaine.*
Ta robe est d'un blanc si pur,
je la reconnais à peine.
Ici la brume et le brouillard
obscurcissent le paysage
environnant,
Qui sait si ton amour restera
toujours aussi passionné ?

Traduction française par Trúc
Huy, 10 Octobre 2014

<https://www.blaise-pascal-danang.fr/2020/05/03/here-is-vy-da-hamlet-voici-le-hameau-vy-da/>

VŨ ĐÌNH LIÊN

ÔNG ĐỒ	LE VIEUX LETTRÉ
<p>Mỗi năm hoa đào nở Lại thấy ông đồ già Bày mực Tàu, giấy đỏ Bên phố đông người qua</p>	<p>Chaque année, quand fleurissent les pêchers On revoit le vieux lettré, Encre de Chine, papier pourpre étalés</p>
<p>Bao nhiêu người thuê viết Tám tắc ngợi khen tài : Hoa tay thảo những nét Như phượng múa, rồng bay”</p>	<p>Sur le trottoir d'une rue animée.</p>
<p>Nhưng mỗi năm mỗi vắng Người thuê viết nay đâu ? Giấy đỏ buồn không thắm Mực đọng trong nghiên sâu ...</p>	<p>Parmi ceux qui l'ont loué Nombreux se sont extasiés Devant son talent ; "Sa main qui voltigeait Comme la danse du phénix, à chaque trait, Ou le vol d'un dragon, on dirait !"</p>
<p>Ông đồ vẫn ngồi đấy Qua đường không ai hay Lá vàng rơi trên giấy Ngoài trời mưa bụi bay</p>	<p>Mais d'année en année, Les clients se sont rarifiés, Où sont-ils donc passés ? Le papier rouge si attristé Que son éclat s'est laissé dégrader.</p>
<p>Năm nay đào lại nở</p>	<p>Dans sa pierre à encre affligée, De l'encre encore figée.</p>
<p>Không thấy ông đồ xưa Những người muôn năm cũ Hồn ở đâu bây giờ ?</p>	
<p>1936</p>	<p>Il est toujours assis là, le vieux lettré</p>
<p>Vũ Đình Liên</p>	<p>Personne ne le sait, en passant à ses côtés. Sur le papier, des feuilles mortes sont tombées Dehors, un crachin semé à la volée.</p>



Cette année, de nouveau
fleurissent les pêcheurs.
On ne le revoit plus, le vieux
lettré.
Ceux des années d'antan
Où sont passées leurs âmes
maintenant ?

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

NGUYỄN NHƯỘC PHÁP

CHÙA HƯƠNG

Thiên ký sự của một cô bé ngày xưa

Hôm nay đi chùa Hương
Hoa cỏ mờ hơi sương.
Cùng thầy mẹ em dậy,
Em vấn đầu, soi gương.

Khăn nhỏ, đôi gà cao,
Em đeo dải yếm đào;
Quần lĩnh, áo the mới,
Tay cầm nón quai thao.

Me cười : "Thầy nó trông!
Chân đi đôi dép cong,
Con tôi xinh xinh quá !
Bao giờ cô lấy chồng ?"

-Em tuy mới mười lăm
Mà đã lắm người thăm
Nhờ mới mai đưa tiếng
Khen tươi như trăng rằm.

Nhưng em chưa lấy ai
Vì thầy bảo người mai
Rằng em còn bé lắm
(Ý đợi người tài trai).

Em đi cùng với mẹ.
Mẹ em ngồi cáng tre,
Thầy theo sau cưỡi ngựa,
Thắt lưng dài đỏ hoe.

Thầy mẹ ra đi dò,

LA PAGODE DES PARFUMS

*D'après le Journal Intime
d'une jeune fille d'antan*

Aujourd'hui, à la pagode je
vais me rendre, allez,
Fleurs, herbe... tout voilé,
encore embrumé.
Avec mes parents, je me suis
réveillée,
Mes cheveux dans un turban
enroulés. Me voilà coiffée,
Devant la glace, je me suis
mirée.

Un petit bandeau
Ma queue de coq bien haut
Un dos nu couleur pêche
porté ;
Sous une tunique en gaze
neuve
Et un pantalon en soie noire,
À la main, mon chapeau
Aux grands bords.

Ma mère, toute souriante,
À mon père s'adressant :
"Regarde-la avec ses
souliers
À la pointe courbée,
Qu'elle est si mignonne, ma
fifille !
Quand vas-tu te marier ?"

Je n'ai que quinze ans

Thuyền mấp mênh bên bờ
Em nhìn sông nước chảy
Đưa cánh buồm lô nhô.

Mơ xa lại nghĩ gần
Đòi mấy kẻ tri âm ?
Thuyền nan vừa lẹ bước,
Em thấy một văn nhân.

Người đâu thanh lạ thường!
Tướng mạo trông phi
thường.
Lưng cao dài, trán rộng.
Hỏi ai nhìn không thương

Chàng ngồi bên me em
Me hỏi chuyện làm quen :
"Thưa thầy đi chùa ạ ?
Thuyền đông, giòi ôi chen !"

Chàng thưa : "Vâng, thuyền
đông !"
Rồi ngắm giòi mênh mông,
Xa xa mờ núi biếc,
Phơn phớt áng mây hồng.

Dòng sông nước đục lờ.
Ngâm nga chàng đọc thơ.
Thầy khen : "Hay ! Hay quá
!"
Em nghe rồi ngẩn ngơ.

Thuyền đi. Bến Đục qua.
Mỗi lúc gặp người ra,
Thẹn thùng em không nói :
"Nam vô A-di-đà !"

Réo rất suối đưa quanh,
Ven bờ, ngọn núi xanh,

Mais déjà par
entremetteuses
Tant de soupirants
Ont fait la demande
Avec des compliments
Fraîche comme la belle
pleine lune.

Mais personne je n'ai épousé
Car à chaque entremetteuse,
mon père a refusé
Elle est si jeune encore
(Sous-entendu qu'on attend
un talentueux prétendant).

Avec elle, je m'en suis allée.
Ma mère sur une chaise
porteuse en bambou tressé
Suivi par mon père, à cheval,
dans sa tenue
D'un long ceinturion, rouge
éclatant, bouclée.

Mes parents ont pris une
barque pour la traversée
Le bateau, à côté du ponton,
se balançant
Mes regards suivent les flots
Où des voiles apparaissant
Ou disparaissant
Au gré de l'eau.

À mon futur rêvasser
Ou réfléchir au présent
Dans une vie, combien
d'âme sœur possible
rencontrée
La barque à peine avancée
Et là, je l'ai vu. L'écrivain.

Nhịp cầu xa nhỏ nhỏ :
Cảnh đẹp gần như tranh.

Sau núi Oản*, Gà, Xôi*,
Bao nhiêu là khỉ ngòi.
Tới núi con Voi phục,
Có đủ cả đầu, đuôi.

Chùa lấp sau rừng cây.
(Thuyền ta đi một ngày)
Lên cửa chùa em thấy
Hơn một trăm ăn mày.

Em đi, chàng theo sau.
Em không dám đi mau,
Ngại chàng chê hấp tấp,
Số gian nan không giàu.

Thầy me đến điện thờ,
Trầm hương khói tỏa mờ.
Hương như là sao lạc,
Lớp sóng người lơ nhô.

Chen vào thật lắm công.
Thầy me em lẽ xong,
Quay về nhà ngang bảo :
"Mai mới vào chùa trong".

Chàng hai má đỏ hồng
Kêu với thằng tiểu đồng
Mang túi thơ bầu rượu :
"Mai ta vào chùa trong !"

Đêm hôm ấy em mừng !
Mùi trầm hương bay lừng !
Em nằm nghe tiếng mõ
Rồi chim kêu trong rừng.

Em mơ, em yêu đời !

Quel homme raffiné !
À l'extraordinaire prestance.
Un dos long et haut, au large
front.
À sa vue, comment ne pas
l'aimer ?

À côté de ma mère, il était
placé.
Voulant faire sa
connaissance, elle lui a
demandé :
"Cher Monsieur, c'est à la
pagode que vous allez ?
Le bateau est bien bondé
Ô mon Dieu, qu'est-ce qu'on
est bousculé !"

Il lui a répondu : "Oui, il est
bondé".
Puis, son regard s'est
détourné
Contemplant le Ciel, cette
immensité.
Au loin, des monts bleu-vert
plus effacés
Aux nuages légèrement
rosés teintés.

Devant le fleuve aux eaux
troubles
En scandant, il a récité
quelque poème.
Mon père l'a chaudement
félicité
"Bien ! Très bien !".
Et moi, après l'avoir écouté
Mon esprit s'est égaré.

Mơ nhiều ...Viết thế thôi !
Kẻpo ai mà xem thấy,
Nhìn em đến nực cười !

Em chưa tỉnh giấc nồng,
Mây núi đã pha hồng.
Thầy me em sắp sửa
Vàng hương vào chùa trong.

Đường mây đá cheo veo,
Hoa đỏ, tím, vàng leo.
Vì thương me quá mệt,
Săn sóc chàng đi theo.

Mẹ bảo : "Đường còn lâu,
Cứ vừa đi ta cầu
Quan Thế Âm bồ tát
Là tha hồ đi mau !"

Em ư ? Em không cầu,
Đường vẫn thấy đi mau.
Chàng cũng cho như thế.
(Ra ta hợp tâm đầu).

Khi qua chùa Giải Oan*,
Trông thấy bức tường
ngang,
Chàng đưa tay, lệ bút
Thảo bài thơ liên hoàn.

Tám tắc thầy khen : "Hay !
Chữ đẹp như rồng bay".
(Bài thơ này em nhớ,
Nên chả chép vào đây).

Ô ! Chùa trong đây rồi !
Động thắm bóng xanh ngời.
Gấm thêu trần thạch nhũ,
Ngọc nhuộm hương trầm rơi.

Le bateau a ainsi continué.
La débarcadère Đục déjà
dépasse.

Croisant quelqu'un qui va
débarquer
À chaque fois, intimidée,
Je n'ai pas causé :
"Salut Bouddha Amitabha !"

Mélodie d'une cascade,
Dans son ruissellement
Et son lit serpentant,
En bordure, un mont
verdoyant,
Au loin, un petit pont à
arcades :
Un paysage presque aussi
beau
Qu'un tableau.

Après les monts Oản*, Gà,
Xôi*,
Des singes et des singes
assis.
Là, on est arrivé
Au mont de l'Éléphant
prosterné,
Dont on a vu la tête et la
queue au complet.

Derrière une forêt, la pagode
cachée
La traversée ayant pris une
journée)
À la pagode, j'ai vu à l'entrée
Des mendiants, plus d'une
centaine comptée.

Me vui mừng hả hê :
"Tặc ! Con đường mà ghê !"
Thầy kêu : "Mau lên nhé !
Chiều hôm nay ta về".

Em nghe bỗng rưng rờ
Nhìn ai luống ngẹn lời !
Giờ vui đời có vậy,
Thoảng ngày vui qua rồi !

Làn gió thổi hây hây,
Em nghe tà áo bay,
Em tìm hơi chàng thở !
Chàng ôi! Chàng có hay ?

Đường đây kia lên Giờ,
Ta bước tựa vai cười.
Yêu nhau, yêu nhau mãi !
Đi, ta đi, chàng ôi !

Ngun ngút khói hương vàng,
Say trong giấc mơ màng
Em cầu xin Trời Phật
Sao cho em lấy chàng.

*Thiên ký sự đến đây là hết.
Tôi tin rồi hai người lấy nhau,
vì không lấy được nhau thì
cô bé còn viết nhiều. Lấy
nhau rồi là hết chuyện !*

8-1934

Nguyễn Nhược Pháp

J'ai marché, lui derrière, me
suivant de près.

Je n'ai pas osé avancer
À pas rapides, il risque de
me trouver

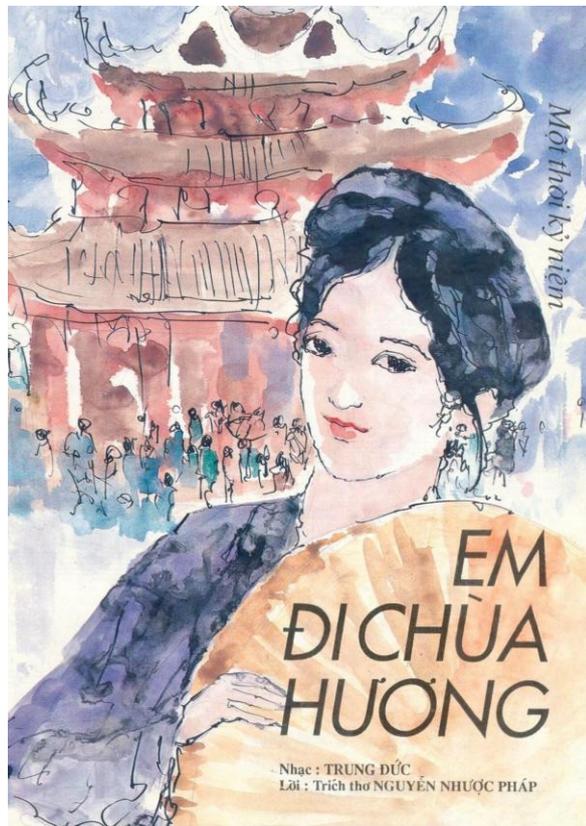
Trop pressée et, destinée
À une vie de difficultés
Et, de pauvreté.

Devant l'autel des cultes, les
voilà mes parents,
Dans un écran de fumée
D'encens parfumé.
Comme un astre égaré
Dans une foule,
Des fidèles grouillant.

Beaucoup d'efforts
demandés
Pour réussir à entrer
Dans la pagode. Une fois le
culte terminé,
Mes parents sont retournés
À la salle commune, pour
m'annoncer :
"On n'ira à la Pagode
Intérieure que demain".

Les joues empourprées, il
s'est tourné
Vers son page, porteur de
sac à poèmes
Et de gourde de vin, pour le
prévenir :
"Demain, on ira à la Pagode
Intérieure"

Cette nuit-là, me voilà toute
transportée



De joie. L'odeur de l'encens
parfumé
Partout s'est propagée
Dans mon lit, j'ai écouté
Le son du gong résonner
Puis le chant des oiseaux de
la forêt.

Tout à ma joie de vivre, j'ai
rêvé
Beaucoup rêvé même ...
C'est tout, à raconter.
Sinon quelqu'un va me lire
Me jauger du regard et
éclater de rire.

Encore toute ensommeillée,
Les nuages des monts déjà
roses colorés.
Papiers votifs et bâtons
d'encens tout préparés
À la Pagode Intérieure
destinés
Celle qu'on va bientôt visiter.

Un chemin rocailleux
escarpé,
Par les nuages caché,
Çà et là, des fleurs
grimpantes
Des rouges, violettes et
jaunes s'entrelaçant.
Bienveillant envers ma mère
si fatiguée,
Il l'a accompagnée.

Ma mère a déclaré :
"C'est encore long, le trajet
Marchons tout en priant

La Déesse Guanyin
Et on va marcher
allègrement vite !"

Et moi ? Je n'ai pas prié,
Mais chemin faisant, j'ai bien
avancé.
Il a eu la même pensée.
(À déduire qu'on s'est bien
accordé).

Par le Temple Giài Oan* on
est passé
Un mur en travers l'a inspiré
Sa main, d'un coup vif de
pinceau a esquisé
Un poème continu qu'il a su
improviser.

Mon père n'a pas arrêté
Alors, de le louer :
"Magnifique ! Une écriture
aussi belle qu'un dragon en
pleine envolée".
(Ce poème, je m'en suis
rappelée
Nul besoin de le recopier)

Ô ! Voilà la Pagode
Intérieure !
La grotte profonde et d'un
vert brillant.
Le plafond de stalactites
tapissé,
Semblable au brocart brodé,
Des bijoux en chute, à
l'encens parfumés.

Ma mère ravie, satisfaite.

" (Faisant claquer sa langue)
Tchak ! Quel épouvantable
chemin !".

Mon père s'est écrié :
"Dépêchez-vous, s'il vous
plaît !
Ce soir, on va rentrer".

À ces paroles, me voilà
soudain sur le point de
défaillir
Sans voix, je suis restée,
La gorge serrée,
Et, les yeux, sur lui, fixés.
Les moments de joie
Il n'y a que ça, dans la vie.
Les jours heureux, c'est déjà
fini !

La brise souffle légèrement,
J'ai entendu le bruit du
vêtement,
Soulevé au gré du vent,
Ton souffle, que j'ai cherché
À écouter, quand tu as
respiré !
Ô mon chéri, t'en es-tu douté
?

Tiens, voici la route qui va
nous mener
Vers le Ciel. Pas à pas
avancé,
Épaule contre épaule et
souriants.
Aimons-nous. Aimons pour
toujours.
Viens, on y va, ô chéri !

Des volutes de fumée
De bâtons d'encens dorés,
Ivre de sommeil, bercée
Par mon rêve, j'ai prié
Dieu et Bouddha
"Faites-moi l'épouser
S'il vous plaît !".

Le Journal Intime (Chronique céleste) prend fin ici. Je pense que ces deux-là vont se marier, car si ça ne peut pas se faire, la petite continuera d'écrire et de raconter beaucoup de choses. Un mariage conclut toujours une histoire !*

* **Chronique céleste** : Thiên ký sự =
Thiên désigne le Ciel
Ký sự = Chronique
Thiên ký sự = Chronique céleste - Journal Intime

* **Mont "Oản"** : Ayant la forme d'un gâteau sec, appelé "OẢN", fait à base de diverses farines et de sucre, enveloppé dans du papier cellophane aux cinq couleurs (giấy kiếng ngũ sắc), indispensable douceur réservée aux temples, pagodes ... en périodes de fêtes ou célébrations rituelles.

* **Mont "Xôi"** : qui fait penser

à un plateau, avec du riz
gluant cuit à la vapeur "XÔI".

"Temple "Giải Oan" : "giải
oan = innocenter
Espoir d'être innocenté avec
l'aide de la source
légendaire, réputée du
Temple.

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

TẾ HANH

QUÊ HƯƠNG	MON PAYS
<p><i>“Chim bay dọc biển đem tin cá”</i></p>	<p><i>“En vol, des oiseaux longeant la mer pour apporter les nouvelles des poissons”</i></p>
<p>Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới : Nước bao vây cách biển nửa ngày sông. Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng, Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá :</p>	<p>Un village de pêcheurs, là où j'ai habité Entouré d'eau, à une demie journée De fleuve jusqu'à l'océan.</p>
<p>Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang. Cánh buồm trương, to như mảnh hồn làng Rướn thân trắng bao la thâu góp gió ...</p>	<p>Quand le ciel est clair, À l'aube, souffle un vent léger Voilà nos jeunes embarqués Pour aller pêcher.</p>
<p>Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ Khắp dân làng tấp nập đón ghe về. “Nhờ ơn trời, biển lặng cá đầy ghe”, Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.</p>	<p>Le frêle bateau Aussi fringant Qu'un pur-sang, Fendant l'eau pour avancer, À coups puissants</p>
<p>Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng, Cả thân hình nồng thở vị xa</p>	<p>De rames, ainsi maniées. Toute voile dehors, large</p>

xăm ;
Chiếc thuyền im bến mỗi trở
về nằm
Nghe chất muối thấm dần
trong thớ vỏ.

Nay xa cách lòng tôi luôn
tưởng nhớ
Màu nước xanh, cá bạc,
chiếc buồm vôi,
Thoáng con thuyền rẽ sóng
chạy ra khơi,
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng
mặn quá !

1939

Tế Hanh



Comme l'âme du village
Son corps blanc et géant

Hissé pour enrober

Le vent tout entier...

Le lendemain,

Le quai animé et bruyant.

Tout le village, partout
occupé

À accueillir le bateau, à son
retour.

"Grâce au Ciel, la mer calme

Et le bateau rempli de
poissons".

Des poissons bien frais aux
dos argentés.

Les pêcheurs à la peau
bronzée

Leurs corps entiers respirant
l'odeur du large

Le bateau au quai immobilisé

À bout de force une fois
rentré,

Et resté là couché,

Laissant le sel, dans
chacune de ses fibres,
s'imprégner.

Maintenant, c'est trop
éloigné,

Ça m'a toujours manqué.

Les eaux bleutées

Aux poissons argentés

Et la voile ivoire. Le voilier

D'un seul coup, les vagues
écartées,

Vers le grand large dirigé.

Combien je me suis rappelé

De cet odeur si forte et salée
!

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

NGUYỄN BÌNH

MƯA XUÂN

Em là con gái trong khung
cửi
Đệt lụa quanh năm với mẹ
già.
Lòng trẻ còn như cây lụa
trắng,
Mẹ già chưa bán chợ làng
xa.

Bữa ấy mưa xuân phơi phơi
bay,
Hoa xoan* lớp lớp rụng với
đầy.
Hội chèo làng Đặng* đi
ngang ngõ,
Mẹ bảo : Thôn Đoài hát tối
nay.

Lòng thấy giăng tơ một mối
tình.
Em ngừng thoi lại giữa tay
xinh.
Hình như hai má em bừng
đỏ,
Có lẽ là em nghĩ đến anh.

Bốn bên hàng xóm đã lên
đèn,
Em ngửa bàn tay trước mái
hiên.
Mưa thấm bàn tay từng
chấm lạnh,
Thế nào anh ấy chẳng sang
xem.

CRACHIN PRINTANIER

Tisserand est mon métier
Je tisse de la soie toute
l'année
Avec ma mère déjà âgée
Mon âme comme de la soie
blanche enroulée
Que ma mère n'a pas encore
négocié
Dans un village plus loin, au
marché.

Il a plu ce jour-là,
Un crachin de printemps,
Les fleurs de Lilas* par
couches, se sont laissées
tomber
Les unes après les autres,
sur le sol, entassées.
La troupe d'opéra* du village
de Đặng a été vue passer
Devant la ruelle, et maman
m'a prévenue "Ce soir, au
hameau Đoài, ils vont
chanter".

Dans mon cœur s'est tissé
un amour
La navette entre mes jolies
mains, en arrêt
Il me semblait d'avoir rougi,
Peut-être en pensant à toi.

Chez les voisins des quatre
côtés, les lampes déjà
allumées.

Em xin phép mẹ vội vàng đi,
Mẹ bảo : xem về kể mẹ
nghe.
Mưa nhỏ nên em không ướt
áo,
Thôn Đoài cách có một thôi
đê.

Thôn Đoài vào đám hát thâu
đêm,
Em mãi tìm anh chẳng thiết
xem.
Chắc hẳn đêm nay đường
củi lạnh,
Thoi ngà nằm nhớ ngón tay
em.

Chờ mãi anh sang anh chẳng
sang,
Thế mà hôm nọ hát bên làng.
Năm tao bảy tuyết anh hò
hẹn,
Để cả mùa xuân cũng bẽ
bàng.

Mình em làm lụi trên đường
về,
Có ngăn gì đâu một dải đê !
Áo mỏng che đầu, mưa nặng
hạt,
Lạnh lòng em tủi với đêm
khuya.

Em giận hờn anh cho đến
sáng,
Hôm sau mẹ hỏi hát trò gì.
“- Thừa u họ hát ...” Rồi em
thấy
Nước mắt tràn ra, em

Devant le porche, ma paume
tendue vers la pluie
Qui l'a mouillée et l'a refroidie
partout
Aux minuscules points.
Pourquoi n'irait-il pas voir le
spectacle ?

Avec la permission de ma
mère, je me suis dépêchée
D'y aller.
-"Regarde et tu me
raconteras tout au retour,
m'a-t-elle dit.
Ce n'était qu'une pluie fine
Qui n'a pas trempé ma
tenue.

Le hameau Đoài se trouvant
à une jetée
De distance. La troupe va
chanter
Toute la nuit, mais
complètement désintéressée,
J'ai passé mon temps à te
chercher.
Le métier à tisser doit avoir
froid cette nuit,
Mes doigts doivent bien lui
manquer
À la navette, dans son coin
arrangé.

Et je t'ai longtemps attendu,
Mais tu n'es pas venu
Pourtant, quand la troupe a
chanté
Dans le village à côté
Tu étais bien décidé

ngoảnh đi.

Bữa ấy mưa xuân đã ngại bay,
Hoa xoan đã nát dưới chân giày.
Hội chèo làng Đặng về ngang ngõ,
Mẹ bảo mùa xuân đã cạn ngày.

Anh ạ ! Mùa xuân đã cạn ngày !
Bao giờ em mới gặp anh đây ?
Bao giờ Hội Đặng đi ngang ngõ,
Để mẹ em rằng hát tối nay ?

1936

Nguyễn Bính



Qu'un rendez-vous se soit fixé.

Là, même le printemps
A trouvé ça humiliant.

Sur le chemin du retour,
toute seule j'ai marché
Pas si court ce trajet
Le long de la jetée !
Ma tête par la mince tunique
protégée
Sous une forte pluie,
Si tard dans la nuit
Avec laquelle je me suis
sentie blessée
À cause de cette
indifférence.

Et jusqu'au petit matin, je t'ai
boudé
Le lendemain, ma mère m'a
demandé
Quel spectacle ils ont joué
"- Ma chère mère, ils ont
chanté ..."
Et mes yeux débordant de
larmes, je me suis
détournée.

Ce jour-là, le crachin
printanier
Ne s'est plus donné la peine
de valser
Les fleurs de lilas déjà toutes
écrasées
Sous les semelles des
souliers.
De retour, la troupe d'opéra
du village Đặng est repassée



Devant la ruelle, ma mère
m'a annoncé
Le printemps a expiré,
Étant à la fin de ses jours.

Tu sais ! Le printemps déjà
au bout de ses journées !
Quand pourrai-je te
rencontrer ?

Quand la troupe de Đặng va-
t-elle repasser
Devant la ruelle pour laisser
À ma mère l'occasion de
m'annoncer
C'est ce soir qu'ils vont
chanter ?

Hoa xoan * : Lilas de Perse
"*Melia azedarach*, le
Margousier à feuilles de
Frêne, Lilas de Perse ou
encore Mélia faux Neem, est
une espèce d'arbres à
feuillage caduc de la famille
des *Meliaceae*, originaire
d'Inde, du sud de la Chine et
d'Australie".

Hội chèo làng Đặng* : le
club des chanteurs d'opéra
traditionnel du village de
Đặng.

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

NÀNG ĐI LẤY CHỒNG

Hôm nay ăn hỏi tưng bừng
Ngày mai thì cưới, độ chừng
ngày kia
Nàng cùng chồng mới nàng
về
Rồi cùng chồng mới nàng đi
theo chồng
Tôi về dạm vợ là xong
Vợ người làng, vợ xóm Đông
quê mùa
Vợ tôi không đợi, không chờ
Không nhan sắc lắm, không
thơ mộng gì
Lấy tôi bởi đã đến thì
Lấy tôi không phải bởi vì yêu
tôi
Hôm nay tôi lấy vợ rồi
Từ đây tôi sẽ là người bỏ đi
Pháo ới, mày nổ làm gì ?
Biến ra tất cả pháo xì cho tao
!

Nguyễn Bính

ET MON AMOUR SE MARIE

En grande pompe, ses
fiançailles aujourd'hui fêtées
Le mariage, demain. Et
après-demain, c'est...
Le moment de quitter à son
tour,
Suivant son nouvel époux
pour toujours.
Et moi, il ne me reste plus
qu'à demander
Quelqu'un d'autre en
mariage : Point. Terminé !

Une femme du même village,
une habitante,
De cet hameau Nord, une
"paysanne" insignifiante.
Une femme peu exigeante,
Ne rien attendre de moi, ni
espérer.
D'une quelconque beauté,
Pas romantique pour un sou,
désolé.
Me choisir... Car quelque
part obligée,
Ayant l'âge de se marier.
Ce n'est pas par amour
qu'elle m'a épousé.

Aujourd'hui, je suis un
homme marié.
Désormais, bon à jeter !
Ô pétards, à quoi bon
exploser ?
Faites-moi plaisir, soyez tous
pétards « mouillés » !



Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

KHÔNG HẸN NGÀY VỀ

Anh đi chẳng hẹn ngày về,
Chỉ thề ai buộc, tóc thề ai
chôn ?
Muốn gì, em muốn gì hơn !
Hôn hoàng nay lại hoàng hôn
mai ngày.
Môi khô tóc liễu thân gầy,
Anh xa, em kể lông mày với
ai ?
Thơ không làm trọn một bài,
Đàn không gượng gảy một
vài khúc ngâm.
Ông tơ già lắm nên nhảm,
Ai cho sum họp, ai làm chia

SANS PROMESSE DE RETOUR

Mon amour parti,
Sans promesse de retour,
dis.
Le fil de serment... Alors pour
qui, noué ?
Ces cheveux coupés
En signe de fidélité,
Qui va les enterrer ?
Que souhaiter ?
Rien de plus, tant pis.
Crépuscule aujourd'hui,
Demain, autre crépuscule.
Nuit.
Ces lèvres séchées,

phôi.
Chẳng thà đừng kết duyên
đôi,
Có cho đoàn tụ để rồi xa
nhau.
Tính năm tính tháng thêm
rầu,
Ấy hai con én ngang lâu bay
bay.

Nguyễn Bính

Cette longue chevelure, le
saule évoqué,
Ce corps efflanqué.
Puisque tu es éloigné,
Pour qui maintenant, mes
sourcils dessinés ?
Le poème restant inachevé,
La cithare ? Peinant à jouer,
Quelques chants
accompagner.
Le marieur trop vieux et si
paumé :
Qui doit-il réunir, qui doit être
séparé ?
Autant ne pas être couplé,
Se réunir pour de nouveau
se séparer !
Quoi de plus triste à compter
les mois, les années !
Tiens, deux hirondelles, as-tu
remarqué,
Devant le balcon, en train de
voleter ...

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

CÔ HÀNG XÓM

Nhà nàng ở cạnh nhà tôi
Cách nhau cái dậu mùng tơi
xanh rờn
Hai người sống giữa cô đơn
Nàng như cũng có nỗi buồn
giống tôi.
Giá đừng có dậu mùng tơi
Thế nào tôi cũng sang chơi

CELLE D'À CÔTÉ

La fille d'à côté
Sa maison et la mienne,
accolées.
Par une haie de baselle
séparées,
De si vertes rangées.
Deux êtres aux vies
solitaires.

thăm nàng
Tôi chiêm bao rất nhẹ nhàng
...

Có con bướm trắng thường
sang bên này.
Bướm ơi ! Bướm hãy vào
đây !
Cho tôi hỏi nhỏ câu này chút
thôi

Chả bao giờ thấy nàng cười
Nàng hong tơ ướt ra ngoài
mái hiên.
Mắt nàng đăm đăm trông lên
...

Con bướm bướm trắng về
bên ấy rồi !
Bỗng dưng tôi thấy bồi hồi,
Tôi buồn tự hỏi : Hay tôi yêu
nàng ?
- Không, từ ân ái lữ làng
Tình tôi than lạnh, tro tàn làm
sao
Tơ hong nàng chả cất vào
Con bướm bướm trắng hôm
nào cũng sang.
Mấy hôm nay chẳng thấy
nàng
Giá tôi cũng có tơ vàng mà
hong
Cái gì như thể nhớ mong
Nhớ nàng ? Không ! Quyết là
không nhớ nàng !
Vâng, từ ân ái lữ làng
Lòng tôi riêng nhớ bạn vàng
ngày xưa
Tầm tầm trời cứ đổ mưa
Hết hôm nay nữa là vừa bốn
hôm.

On dirait
Une certaine tristesse chez
elle

Egale à la mienne.
Haie de baselle,
Si seulement
Tu n'existais pas,
Tôt ou tard, un jour
J'irais la voir.
Mon rêve, un très doux rêve
...

De ce côté,
Un papillon blanc
Venu voleter.
Visitant souvent.
« Viens, mon papillon, viens !
Laisse-moi te chuchoter
Juste une petite question,
par curiosité ... »
Sur ses lèvres, je ne vois
Jamais un seul sourire.
Pourquoi ?
La voilà occupée,
De la soie à sécher,
Sous la véranda étalée.
Son regard tendre, vers le
ciel levé
Papillon blanc, oh déjà
retourné
Chez elle, à côté !
Soudain si ému,
Que lugubrement,
Me demandant :
« Suis-je amoureux d'elle,
vraiment ? »
- Non, trop tard, je sais,
Pour aimer.
Et si amour est,
Que feu éteint et cendres

Cô đơn buồn lại thêm buồn
Tạnh mưa bướm bướm biết
còn sang chơi ?
Hôm nay mưa đã tạnh rồi !
Tơ không hong nữa, bướm
lười không sang.
Bên hiên vẫn vắng bóng
nàng
Rưng rưng ... tôi gục xuống
bàn rưng rưng ...
Nhớ con bướm trắng lạ lùng
!
Nhớ tơ vàng nữa, nhưng
không nhớ nàng.
Hỡi ơi ! Bướm trắng, tơ vàng
!
Mau về mà chịu tang nàng đi
thôi !
Đêm qua nàng đã chết rồi
Nghẹn ngào tôi khóc ... quả
tôi yêu nàng.
Hồn trinh còn ở trần gian ?
Nhập vào bướm trắng mà
sang bên này.

Nguyễn Bính

évoqués.
La soie, déjà séchée
Pourquoi ne l'a-t-elle pas
rangée ?
Le papillon blanc,
Toujours pré
Chaque jour me visitant.
Depuis plusieurs jours
Elle n'est pas de retour.
Ah, si seulement j'avais de la
soie
A faire sécher, quoi !
Quelque chose, on dirait,
Ou quelqu'un que j'espérais.
L'espérer ? Non, c'est décidé
!
Surtout pas l'espérer !
Oui, déjà trop tard pour aimer
Mon cœur, en secret,
L'a toujours espérée,
L'amie-trésor, celle du passé.
Et il pleut en continu
Aujourd'hui compris,
Quatre jours déjà, dis.
Solitude. Et en sus, chagrin.
La pluie a cessé
Et toi, papillon, viens-tu
encore jouer ?
Aujourd'hui, la pluie s'est
arrêtée.
Sans soie. A faire sécher.
Ni papillon. Trop paresseux
pour passer.
La véranda vide.
Toujours sans elle.
Des larmes ...
La table me voit effondré,
Et encore des larmes ...
Papillon blanc, ô étrange,

	<p>combien tu m'as manqué ! Et soie d'or aussi, tu m'as manqué, Mais elle, non. Hélas ! Papillon blanc et soie d'or, Vite, rentrez ; ensemble, pour la pleurer. Hier soir seulement, décédée. Mes pleurs étranglés. C'est vrai ...Oui, je l'ai aimée. Jeune vierge, si sur terre, Ton âme encore erre, Prends le corps Du papillon blanc alors Et viens voir, à côté.</p> <p style="text-align: center;">Traduction de Nguyễn Thị Minh Châu</p>
--	--

<p>ĐÊM SAO SÁNG</p> <p>Đêm hiện dần lên những chấm sao, Lòng trời đương thấp bồng nhiên cao. Sông Ngân đã tỏ đôi bờ lạnh, Ai biết cầu Ô ở chỗ nào ?</p> <p>Tìm mũ Thần Nông chẳng thấy đâu, Thấy con Vịt lội giữa dòng sâu. Sao Hôm như mắt em ngày ấy, Rớm lệ nhìn tôi bước xuống</p>	<p>NUIT ÉTOILÉE</p> <p>De petites étoiles sont apparues Une par une dans la nuit</p> <p>La voûte céleste, basse au départ S'est élevée soudain, comme par hasard</p> <p>Le fleuve de la Voie Lactée s'est dessiné plus précis Avec ses deux rives refroidies Qui sait où se trouve le Pont</p>
--	--

tàu.

Chòm sao Bắc Đẩu sáng tinh
khô,
Lộng lẫy uy nghi một góc
trời.

Em ở bên kia bờ vĩ tuyến,
Nhìn sao thao thức mấy năm
rồi ...

Sao đặc trời cao sáng suốt
đêm,
Sao đêm chung sáng chẳng
chia miền.

Trời còn có bữa sao quên
mọc,
Tôi chẳng đêm nào chẳng
nhớ em.

Tháng 2-1957

Nguyễn Bính

Sao hôm : Étoile du Soir
Sông Ngân : Voie Lactée
Cầu Ô : Pont du Bouvier et
de la Tisserande
Sao Bắc Đẩu : le Grand
Chariot ou la Grande Ourse

des Corbeaux *, dis ?

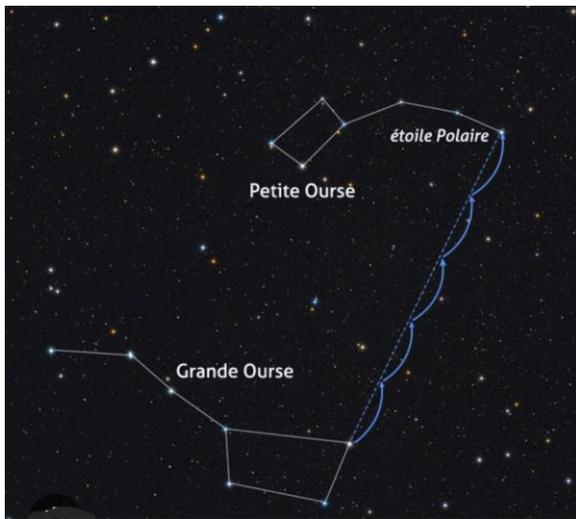
Introuvable le chapeau du
Dieu Shennong **
N'ayant aperçu que le
Canard nageant au centre du
courant profond

L'Étoile du Soir, comme tes
yeux de jadis brillants
De larmes au moment
De mon embarquement

La constellation du Grand
Chariot *** luit d'un pur éclat,
sommptueux
Dans un coin du ciel et
majestueux.

Tu es de l'autre côté
Du parallèle **** qui nous a
séparés
À la vue des étoiles, ça m'a
fait passer
Des nuits blanches depuis
quelques années...

D'innombrables étoiles pour
remplir tout le firmament
Et éclairer la nuit durant
Ensemble, les étoiles du soir
vont éclairer
Sans régions séparées
S'il y a des soirées
Où certaines étoiles ont
oublié
Tout là-haut de scintiller
Moi, aucune nuit passée
Sans que tu ne m'aies



manqué !

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

Notes

Le Pont des Corbeaux * ou le Pont du Bouvier et de la Tisserande

Le chapeau du Dieu Shennong ** : il s'agit de l'Empereur Shennong de la Chine, le deuxième des Trois Augustes

Le Grand Chariot *** ; La Grande Ourse ou encore comme une Grande Casserole

Le parallèle **** : Le Vietnam pendant la guerre a été séparé par la ligne de démarcation artificielle entre le Nord et le Sud dans la zone démilitarisée.

ĐOÀN PHÚ TÚ (1910-1989)

Ancien élève du Lycée du Protectorat (Trường Trung học bảo hộ - plus connu sous le nom "Trường Bưởi") et du Lycée Albert-Sarraut de Hà Nội.

Il a obtenu le Baccalauréat en Philo.

Journaliste, auteur, metteur en scène et acteur de multiples pièces de théâtre.

Sous le pseudonyme Tuấn Đô, il a traduit des pièces de théâtre et des romans français :

- Lão hà tiện (L'Avare ou l'École du mensonge của Molière)
- Trưởng giả học làm sang (Le Bourgeois gentilhomme của Molière)
- Đỏ và đen (Le Rouge et le Noir của Stendhal)
- Tuyển tập kịch Musset (Alfred de Musset)
- Hài kịch Shakespeare, tập I
- Gargantua và Pantagruel (Gargantua et Pantagruel của François Rabelais)
- Tuyển tập kịch Henrik Ibsen...

MÀU THỜI GIAN	LA COULEUR DU TEMPS
Màu thời gian Sớm nay tiếng chim thanh Trong vườn xanh Dịu vương hương ấm thoảng xuân tình Ngàn xưa không lạnh nữa, Tàn phi Ta lặng dâng nàng Trời mây phảng phất nhuốm thời gian Màu thời gian không xanh Màu thời gian tím ngát Hương thời gian không nồng	La couleur du temps De ce matin Au chant des oiseaux si fin Dans la verdure du jardin Du parfum dégagé Un souffle de chaleur Aux effluves d'amour printanier L'éternel froid, c'est du passé Sans souffler mot, Voilà un cadeau Pour toi, ma concubine,

Hương thời gian thanh thanh
Tóc mây một món chiếc dao
vàng
Nghìn trùng e lệ phụng quân
vương
Trăm năm tình cũ lìa không
hận
Thà nép mây hoa thiếp phụ
chàng
Duyên trăm năm dứt đoạn
Tình một thửa còn vương
Hương thời gian thanh thanh
Màu thời gian tím ngát

1939
(Trích theo “Thi nhân Việt
Nam”)

Đoàn Phú Tứ

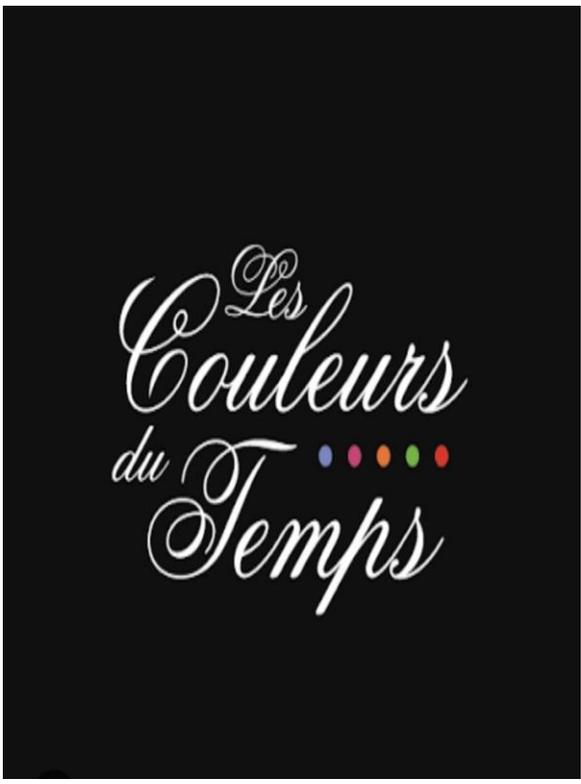


Le ciel, les nuages, le tout
imprégné du temps
Elle n'est pas verte, la
couleur du temps
Mais un pur violet, la couleur
du temps

Il n'est pas fort ce parfum du
temps
Mais plutôt léger, ô parfum
du temps.

Ma chevelure soyeuse,
comme objet trésor
Une dague en or
À mille lieues
Au service de mon empereur
Avec telle timidité
Cent ans d'amour
C'est déjà passé
Sans rancune, nous séparer
Tant pis si je t'ai déçu
Je vais devoir m'effacer
Et mettre fin
À un siècle de destin
Mais l'amour du passé
Toujours là, latent
Fin comme le parfum du
temps
Et violet, la couleur du temps

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu



*Les
Couleurs
du Temps*

Un poème qui dénote tout le bagage culturel du passé, à un moment où l'ancienne écriture, le "Hán Nôm" (dérivée du chinois) doit laisser sa place à l'arrivée du "Quốc ngữ" (alphabet latin, écriture romanisée de la langue vietnamienne). À l'heure où la liberté d'expression est à ses débuts, s'essayant à toutes nouveautés : romans, poésie...

Le vert est la couleur du « *temps ordinaire* ».

Le temps ordinaire s'étend de Pâques à l'Avent, et de Noël au Carême.

Il symbolise la vie, l'espoir et l'attente.

Ici, la couleur du temps a changé, ça tourne au violet, sans doute par amour, la couleur du temps affectée par une rupture dans le passé.

Note

1932 :

Tự Lực Văn Đoàn, le "*Groupe Littéraire Autonome*" (1932-1945) avec ses 7 membres dont Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Tú Mỡ, Thế Lữ, Xuân Diệu.

VŨ HOÀNG CHƯ'ƠNG

ĐỜI VẮNG EM RỒI SAY
VỚI AI

Sóng dậy đều hiu biển dấy
sầu,
Lên đên thương nhớ đạt
trời Âu.
Thôi rồi, tay nắm tay lần cuối,
Chia nẻo giang hồ vĩnh biệt
nhau.

Trai lỡ phong vân gái lỡ tình,
Này đêm tri ngộ xót điều linh,
Niềm quê sực thức lòng
quan ải,
Giây lát dừng chân cuộc viễn
trình.

Tóc xoã tơ vàng nệm gối
nhung,
Đây chiều hương ngát lả hoa
dung,
Sóng đôi kè ngọn đèn hư ảo,
Mơ kiếp nào xưa đã vợ
chồng.

Quán rượu liền đêm chuốc
đắng cay,
Buồn mưa, trăng lạnh ; nắng,
hoa gầy.
Nắng mưa đã trải tình nhân
thế
Lưu lạc sầu chung một
hương say.

Gặp gỡ chừng như truyện

SANS TOI DANS MA VIE,
JE VAIS M'ENIVRER AVEC
QUI

Avec les vagues, se soulève
la solitude
Et la mer, le chagrin.
Après une nostalgique
traversée
À ce coin de l'Europe arrivé
Allons, on se serre la main
une dernière fois.

Notre route d'aventure ici va
se séparer
On se dit adieu, allez.

Le garçon ayant raté son
rêve d'aventurier
La fille, son amour
Une rencontre d'un soir que
voilà
Et leur souffrance alors
partagée,
À la frontière, en pensée
Le pays soudain évoqué
L'espace d'un instant,
Le voyage lointain, à l'arrêt.

Une chevelure relâchée
Soyeuse et dorée
Sur le velours de l'oreiller
Voilà un soir parfumé
Où s'est laissée
Aller une beauté
Un couple étant formé,
Deux êtres rapprochés
Sous une lumière

Liễu Trai.
Ra đi chẳng hứa một ngày
mai.
Em ơi ! lửa tắt, bình khô
rượu,
Đời vắng em rồi, say với ai ?

Phượng Âu mờ mịt lối quê
Nàng
Trăng nước âm thầm vạ
dặm tang.
Ghé bến nào đây, người hải
ngoại
Chiều sương mặt bể có mơ
màng ?

Tuyết xuống phương nào,
lạnh lắm không ?
Mà đây lòng trắng một mùa
đông.
Tương tư nổi đuốc thêu canh
đợi,
Thoảng gió ... trà mi động
mấy bông.

Vũ Hoàng Chương

Bài thơ ban đầu có tên là *Đời
vắng em rồi*, nhưng sau
được đổi thành *Đời vắng em
rồi say với ai*.

D'illusion rêveuse
De quelque vie antérieure
Où ils étaient déjà mariés.

Au bar, toute la soirée
Toute l'amertume affichée
Triste, devant la pluie
Une lune glaciale,
Le soleil
La fleur fine
Mauvais temps
Ou beau temps
Avec la pluie et le vent
Dans ce monde, l'amour
connu déjà des gens
En errance, avec la même
peine partagée
Vers l'ivresse attiré

Comme dans un conte
fantasmagorique, on s'est
rencontré
Et sans promesse d'un
lendemain, on s'en est allé.
Le feu éteint, la gourde
d'alcool vidée, ô ma chérie,
Sans toi dans ma vie,
Je vais m'enivrer maintenant
avec qui ?

De l'Europe, de ce côté,
La route vers ton pays,
chérie, toute embrouillée,
Discrètement, la lune et les
fleuves, à mille lieues
endeuillés
À quel quai, vas-tu accoster,
ô Étranger ?
Sous la brume en soirée

	<p>La mer, en surface, se met-elle à rêver</p> <p>Quelque part ailleurs, la neige est tombée Fait-il tout aussi froid ? Car ici, le cœur est déjà blanchi par l'hiver. Dans la langueur, torche après torche, une longue nuit d'attente... Un souffle de vent léger... Frémissent quelques fleurs de camélia.</p> <p style="text-align: center;">Traduction de Nguyễn Thị Minh Châu</p>
--	---

<p>U TÌNH</p> <p>Anh biết em từ độ, Em mới tuổi mười hai, Anh yêu em từ thuở, Em còn tóc xoã vai.</p> <p>Tháng ngày đi mau quá, Chốc đã sáu năm trời, Tình anh vẫn chưa hiểu ; “Chưa”, là “không”, em ơi !</p> <p>Em vẫn tin anh lắm, Em vẫn mến anh nhiều. Nhưng em tin em mến, Đâu phải là em yêu.</p> <p>Trái tim hờ hững ấy, Đâu thỏn thức vì anh.</p>	<p>UN AMOUR SECRET</p> <p>Je t'ai connue, depuis tout ce temps Tu n'avais alors que douze ans, Je t'ai aimée depuis ces années Tes cheveux encore jusqu'aux épaules laissés.</p> <p>Des jours, des mois se sont vite passés Sitôt six années déjà écoulées L'amour, je n'ai toujours pas compris Que "Pas encore" veut dire "Non", ma chérie.</p>
---	--

Anh cũng không hề muốn,
Van xin một ái tình ...

Cho nên dòng lệ tủi
Thắm ướt những trang đời.
Xoá nhoà hy vọng cũ,
Hoen ố cả ngày mai.

Lòng anh dần uống cạn
Đến giọt cuối yêu đương.
Chỉ còn cửa dĩ vãng
Một dư vị chán chường.

Hôm qua tình đã chết,
Anh đã chôn nó rồi.
Anh khóc vì chôn nó
Là chôn cả một đời.

Nhưng anh không đào huyệt,
Không vùi đất như ai,
Cũng không mua vải liệm,
Cũng không mua quan tài.

Anh chỉ đem chôn nó,
Với nỗi niềm chua cay,
Từng mảnh từng mảnh một
Trong mấy vản thơ đây.

Rồi một chiều xuân thắm,
Say hạnh phúc lứa đôi,
Vô tình em có nhớ
Đến người cũ xa xôi,

Mong em thu nhặt giúp,
Đôi tay dù hững hờ,
Mong em vì hẩm lượm,
Những mảnh tình bơ vơ.

Chấp lại và thương xót

Tu as beaucoup confiance
en moi

Tu m'as toujours bien aimé
Mais m'aimer bien et me
croire,
Ce n'est pas aimer.

Si indifférent ce cœur
Qui n'a jamais battu pour moi
Et je n'ai pas eu envie
De supplier pour être aimé ...

C'est pourquoi là-dessus je
me suis apitoyé,
Des larmes versées
Et les pages de ma vie
mouillées

Tout espoir du passé gâché,
Entachant les jours à venir

Mon âme va, peu à peu, tout
vider

Jusqu'à la dernière goutte
De l'amour
Ne laissant du passé
Qu'un certain goût de
lassitude.

Mon amour est mort hier
Je l'ai enterré
Et ça m'a fait pleurer
Car l'enterrer,
C'est toute ma vie avec,
enterrée.

Mais, aucune tombe je n'ai
creusé
Ni recouvrir de terre, comme

Dành cho một nắm mồ,
Ở nơi dù hẹp nhất,
Của lòng em say sưa

Vũ Hoàng Chương

on le fait
Ni linceul, ni cercueil achetés

Je l'ai juste enterré,
Avec amertume
Pièce par pièce
Dans ces vers-ci.

Et puis, un beau jour
printanier,
En plein bonheur de couple,
enivrée,
Malgré toi, t'es-tu rappelée
L'amoureux du passé.

Peu importe tes mains
désintéressées
J'espère que tu vas les
récupérer
Je l'espère, oui, toi qui
aimais ramasser
Les morceaux d'amour
solitaire.

Après les avoir reconstitués,
Leur réserver aussi une
sépulture, avec quelque pitié
Dans un coin, même le plus
réduit
De ton cœur passionné.

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

T. T. KH.

<p>HAI SẮC HOA TI GÔN</p> <p>Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn</p> <p>Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn,</p> <p>Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc,</p> <p>Tôi chờ người đến với yêu đương.</p> <p>Người ấy thường hay ngắm lạnh lòng</p> <p>Dải đường xa vút bóng chiều phong,</p> <p>Và phương trời thăm mờ sương, cát,</p> <p>Tay vít dây hoa trắng cạnh lòng.</p> <p>Người ấy thường hay vuốt tóc tôi,</p> <p>Thở dài trong lúc thấy tôi vui,</p> <p>Bảo rằng : “Hoa, dáng như tim vỡ,</p> <p>Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi !”</p>	<p>LES DEUX COULEURS D'ANTIGONE*</p> <p>L'automne passé À chaque coucher Quand je l'ai ramassée, Cette fleur, à chaque fois alors Aucune peine éprouvée encore. Ma chevelure teintée De rayons du coucher J'attendais son arrivée Avec tout son amour.</p> <p>Souvent, avec froideur, il contemplait Cette route si lointaine dans l'ombre crépusculaire Et l'horizon perdu dans la brume de la soirée Sa main avait tiré Sur la tige de fleurs blanches, à côté.</p> <p>Comme d'habitude, il a caressé mes cheveux Soupirant devant mon air joyeux Me disant "La fleur avec la forme d'un cœur brisé, J'ai peur pour notre amour aussi, cassé".</p> <p>À l'époque, je n'ai rien compris</p>
--	--

Thuở đó nào tôi có hiểu gì

Cánh hoa tan tác của sinh ly,

Cho nên cười đáp : "Màu
hoa trắng

Là chút lòng trong chẳng
biến suy."

Đâu biết lần đi một lữ làng,

Dưới trời gian khổ chết yêu
đương.

Người xa xăm quá ! - Tôi
buồn lắm

Trong một ngày vui pháo
nhuộm đường ...

Từ đó thu rồi thu lại thu,

Lòng tôi còn giá đến bao giờ
?

Chồng tôi vẫn biết tôi thương
nhớ

Người ấy cho nên vẫn hững
hờ !

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời

Ái ân lạt lẽo của chồng tôi,

Mà từng thu chết, từng thu

La fleur ruinée, symbole de
rupture aussi

Et en riant, j'ai répondu : "Le
blanc de la fleur

Comme un cœur pur

Jamais ne varie, j'en suis
sure"

Sans un instant me douter

Qu'un simple faux pas va
tout changer.

Notre amour dans ce monde
douloureux achevé.

Tu es trop loin et moi si
affligée

Le jour de mes noces, les
trottoirs rougis

Par des pétards en débris...

Et depuis, automne après
automne

Mon cœur devenu glacé

Figé jusqu'à quand, je me
suis demandé ?

Conscient de mes
sentiments

Pour l'Autre, mon mari
m'était indifférent.

J'ai continué ma vie à ses
côtés

Sans amour, face à son
manifeste indifférence

Et assisté à la mort de

l'automne. Mort après mort.

Bien cachée au fond de mon
cœur,

Toujours l'ombre de ce

"Quelqu'un d'autre".

chết,

Vẫn giấu trong tâm bóng
"một người".

Buồn quá ! hôm nay xem tiểu
thuyết

Thấy ai cũng ví cánh hoa
xưa

(Nhưng hồng) tựa trái tim tan
vỡ

Và đỏ như màu máu thắm
pha !

Tôi nhớ lời người đã bảo tôi

Một mùa thu trước rất xa xôi:

Đến nay tôi hiểu thì tôi đã,

Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi
!

Tôi sợ chiều thu phớt nắng
mờ,

Chiều thu hoa đỏ rụng, chiều
thu

Gió về lạnh lẽo, chân mây
vắng,

Người ấy ngang sông đứng
ngóng đò ...

Trop triste ! Dans un roman
que j'ai lu
Aujourd'hui, tout le monde, à
sa vue,

La fleur du passé
(D'un velours rosé)
L'a encore comparée
À un cœur brisé.
D'un rouge teinté,
Celui du sang éclatant.

Je me suis alors rappelée
Ses paroles du passé
D'un automne précédent
Il y a si longtemps.
Lorsque j'ai enfin compris,
maintenant
Je l'ai déjà raté, mon amour
d'antan.

Je crains ces soirées
D'automne, sous de pâles
reflets
Ces soirs, avec les fleurs
partout jonchées,
Des soirées d'automne
Au vent glacial, aux nuages
solitaires
Et lui, près du fleuve à
traverser,
Là, à l'attente d'un bac.

S'il savait que je me suis
mariée,
Ô mon Dieu, serait-il attristé
?
Dans ses pensées

Nếu biết rằng tôi đã lấy
chồng,

Trời ơi ! người ấy có buồn
không ?

Có thắm nghĩ tới loài hoa...
vỡ

Tựa trái tim, phai tựa máu
hồng.

T. T. Kh.



Y-a-t-il, en secret, cette fleur
... comme le cœur brisé
Aussi fanée que d'un sang
rose teinté ... ?

* *Antigonon leptopus* ou
Liane corail

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

TẢN ĐÀ

Theo Nguyễn Khắc Xương trong *Tuyển tập Tản Đà* thì bài thơ này được viết vào năm 1920. Sau đó, từ bài thơ, Tản Đà viết thành một truyện ngắn cũng lấy tên *Thề non nước* và in trong tập *Tản Đà tùng văn*. Trong truyện, bài thơ được đề lên bức tranh sơn thủy với cô đầu Vân Anh. Năm 1925, Tản Đà lại in riêng bài thơ vào tập *Thơ Tản Đà* (Nghiêm Hàm ấn quán, Hà Nội, 1925).

THỀ NON NƯỚC	LE SERMENT
Nước non nặng một nhời thề Nước đi đi mãi không về cùng non Nhớ nhời nguyện nước thề non Nước đi chưa lại non còn đứng không Non cao những ngóng cùng trông Suối tuôn dòng lệ chờ mong tháng ngày Xương mai một năm hao gầy Tóc mây một mái đã đầy tuyết sương Giờ tây chiếu bóng tà dương Càng phơi vẽ ngọc nét vàng phôi pha Non cao tuổi vẫn chưa già Non thời nhớ nước, nước mà quên non ! Dẫu rằng sông cạn đá mòn Còn non còn nước hãy còn thề xưa Non xanh đã biết hay chưa ? Nước đi ra bể lại mưa về nguồn Nước non hội ngộ còn luôn	Par un lourd serment de fidélité Voilà la montagne et le fleuve liés. Et le fleuve coule, sans se retourner. Mais leur serment à tout jamais gravé Le fleuve continue à s'éloigner Laissant la montagne, esseulée Qui de là-haut, aux aguets Jour après jour, toujours l'espérer. Les sources ont déjà séché Toutes traces de larmes. Lasses de patienter Toute une éternité. Délaissant un peu de rosée Juste une maigre poignée. Quant à son sommet De nuages d'habitude coiffé Déjà bien enneigé Ou dans la brume tout noyé. L'ombre du crépuscule, à l'ouest, par sa clarté

Bảo cho non chớ có buồn
làm chi !
Nước kia dù hãỵ còn đi
Ngàn dâu xanh tốt non thì cứ
vui
Nghìn năm giao ước kết đôi
Non non nước nước không
ngươi nhời thề.

Tản Đà



Expose plus encore son
noble reflet
Au liseré doré fané
La haute montagne pas
encore trop âgée
Pense au fleuve qui l'a oublié
!
Malgré le fleuve tari et les
rochers usés
Tant que la montagne et le
fleuve continue à exister
Le vieux serment validé
La montagne le savait-elle ?
Que le fleuve, en rejoignant
la mer
Va être renvoyé
À la source par la pluie.
Vous allez vous réunir
encore et encore
On te le dit
Ne sois pas triste ainsi !
Le fleuve, bien qu'il soit parti
Toute verdure, par millier,
ayant perduré
La montagne peut festoyer à
volonté.
Mille ans de pacte d'union
conclu
Mont mont Fleuve fleuve, le
serment à tout jamais retenu.

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu

GIÓ THU

Trận gió thu phong rụng lá
vàng
Lá rơi hàng xóm, lá bay sang
Vàng bay mấy lá năm già
nửa
Hờ hững ai xui thiếp phụ
chàng!

Trận gió thu phong rụng lá
hồng
Lá bay tường bắc, lá sang
đông
Hồng bay mấy lá năm hồ hết
Thơ thần kì ai vẫn đứng
không!

Tản Đà

VENT D'AUTOMNE

Un coup de vent d'automne
Et voilà des feuilles mortes
envoyées valser
Chez la voisine, elles sont
tombées
De là, passées à côté.
Quelques-unes encore et
La moitié de l'année
Déjà consommée.
Indifférente et,
Qui t'a donc incitée
À me trahir ainsi !

Un coup de vent d'automne
Les a fait tomber,
Les feuilles du plaqueminier
Qui se sont envolées
Du mur du Nord,
Et à l'Est, sont passées.
Quelques-unes encore et
L'année presque terminée
Éperdu que voilà,
Qui est-ce, toujours là
Le cœur en attente.

Traduction de
Nguyễn Thị Minh Châu